TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST Ngày: 22-12-2025 V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Tiến Lả

Ông Hoàng Đăng Duy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Đ, sinh năm 1993, nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020193005021, ngày cấp 13/9/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Linh Văn H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020090001544, ngày cấp 16/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phùng Thị Đ trình bày:

Chị Phùng Thị Đ và anh Linh Văn H quen nhau do được mai mối, nghe lời bố mẹ nên chị Phùng Thị Đ cũng đồng ý kết hôn với anh Linh Văn H, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương đầu năm 2011.

Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Ngày 07/12/2011 chị Phùng Thị Đ và anh Linh Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V *(nay là xã Y, tỉnh Lạng Sơn).* Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại nhà anh Linh Văn H ở Thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi kết hôn, do không có tình yêu, không được tìm hiểu nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Linh Văn H thường xuyên chửi chị Phùng Thị Đ và có vài lần đánh đập vợ. Do không có tình cảm nên việc ai nấy làm, không trò chuyện, không quan tâm đến nhau. Năm 2023 chị Phùng Thị Đ đi Bắc Giang làm công nhân. Năm 2024 chị Phùng Thị Đ bị tai nạn gãy chân phải nằm viện nhưng anh Linh Văn H không xuống chăm nom. Từ sau khi ra viện thì vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Tháng 3 năm 2025 chị Phùng Thị Đ đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó mọi người trong gia đình hòa giải, anh Linh Văn H cũng mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên chị Phùng Thị Đ đã rút đơn để hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng đến nay vợ chồng vẫn ly thân, không gặp nhau bao giờ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Phùng Thị Đ đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Linh Văn H. Về con chung: Có 02 con chung tên là Linh Khôi V, sinh ngày 17/12/2011 và Linh Thị M, sinh ngày 17/12/2016. Khi ly hôn chị Phùng Thị Đ yêu cầu anh Linh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Linh Khôi V và Linh Thị M cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2025 anh Linh Văn H trình bày: Anh Linh Văn H và chị Phùng Thị Đ quen nhau từ năm khoảng năm 2009. Sau khi làm quen và được tìm hiểu nhau thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào đầu năm 2010. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại UBND xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà anh Linh Văn H ở Thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Ban đầu vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đến khi chị Phùng Thị Đ đi làm công nhân khoảng năm 2017 thì vợ chồng mới mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân chủ yếu do chị Phùng Thị Đ tự tạo mâu thuẫn để vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 2 năm 2025, từ đó đến nay chị Phùng Thị Đ không về nhà, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay chị Phùng Thị Đ yêu cầu ly hôn thì anh Linh Văn H không đồng ý vì muốn vợ chồng cùng nhau nuôi con. Về con chung: Có 02 con chung tên là Linh Khôi V, sinh ngày 17/12/2011 và Linh Thị M, sinh ngày 17/12/2016, hiện đang sống cùng anh Linh Văn H và ông bà nội tại thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Trường hợp phải ly hôn anh Linh Văn H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Linh Khôi V và Linh Thị M cho đến khi các con đủ 18 tuổi, yêu cầu chị Phùng Thị Đ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 28/11/2025 cháu Linh Khôi V, sinh ngày 17/12/2011 và cháu Linh Thị M, sinh ngày 17/12/2016 đều trình bày hai cháu đang sống cùng bố và ông bà nội ở thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn, được nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập đầy đủ. Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cả hai cháu

đều có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng bố và ông bà nội do mẹ ít khi về nhà.

Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 473/UBND-VP ngày 27/10/2025, UBND xã Y, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Chị Phùng Thị Đ và anh Linh Văn H có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại UBND xã Y (trước sáp nhập). Năm 2018 chị Phùng Thị Đ đi làm công nhân xa nhà, từ đó đến nay ít về thăm nhà, thi thoảng về một đến hai lần, vợ chồng có hai con chung là Linh Khôi V, sinh ngày 17/12/2011 và Linh Thị M, sinh ngày 17/12/2016 hiện đang sống cùng anh Linh Văn H và ông bà nội tại Thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn không bị ngược đãi gì.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/12/2025, tuy nhiên chị Phùng Thị Đ vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt và đơn đề nghị Toà án không hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị Đ, xử cho chị Phùng Thị Đ được ly hôn anh Linh Văn H. Về con chung, giao cháu Linh Khôi V, sinh ngày 17/12/2011 và Linh Thị M, sinh ngày 17/12/2016 cho anh Linh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, buộc chị Phùng Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng/con, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu Linh Khôi V và Linh Thị M đủ 18 tuổi. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc chị Phùng Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại Thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn theo quy định tại 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt

cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Đ: Xét thấy chị Phùng Thị Đ và anh Linh Văn H có quen biết, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại UBND xã Y, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày do khi kết hôn không có tình yêu và không được tìm hiểu nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2023 chị Phùng Thị Đ đi làm công nhân, vợ chồng không ai quan tâm, hỏi han nhau, không liên lạc với nhau và sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Anh Linh Văn H cũng trình bày vợ chồng cũng có mâu thuẫn với nhau từ khi chị Phùng Thị Đ đi làm công nhân và sống ly thân từ tháng 2 năm 2025, không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Anh Linh Văn H không nhất trí ly hôn nhưng không có giải pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Toà án đã mở phiên hoà giải để hai bên đương sự có điều kiện hoà giải, tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng nhưng chị Phùng Thị Đ không có mặt và có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Tại phiên toà hôm nay cả hai bên đương sự đều vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Phùng Thị Đ và anh Linh Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Đ.

[4] Về con chung: Chị Phùng Thị Đ và anh Linh Văn H có 02 con chung tên là Linh Khôi V, sinh ngày 17/12/2011 và Linh Thị M, sinh ngày 17/12/2016, hiện đang sống cùng anh Linh Văn H và ông bà nội ở Thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Chị Phùng Thị Đ yêu cầu khi ly hôn giao cho anh Linh Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh Khôi V và Linh Thị M cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Linh Văn H cũng yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Linh Khôi V và Linh Thị M đang sống ổn định cùng anh Linh Văn H ở thôn T, xã Y, tỉnh Lạng Sơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ. Cháu Linh Khôi V và Linh Thị M có nguyện vọng được sống cùng bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của các bên đương sự, giao cho anh Linh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh Khôi V và Linh Thị M cho đến khi các con đủ 18 tuổi để không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phùng Thị Đ trình bày ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/con đến khi cháu Linh Khôi V và Linh Thị M đủ 18 tuổi, anh Linh Văn H yêu cầu cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con. Xét thấy mức cấp dưỡng do nguyên đơn đưa ra là phù hợp với mức chi phí để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Phùng Thị Đ là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không yêu cầu miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phùng Thị Đ được ly hôn anh Linh Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Linh Khôi V, sinh ngày 17/12/2011 và Linh Thị M, sinh ngày 17/12/2016 cho anh Linh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/con/tháng (*Hai triệu đồng/con/tháng)*, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Linh Khôi V và Linh Thị M đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Phùng Thị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền án phí

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000550 ngày 17 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Chị Phùng Thị Đ còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Y, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường